

Hướng dẫn Sử dụng Điện thoại Nokia 6070

CÔNG BỐ HỢP CHUẨN

Bằng văn bản này, NOKIA CORPORATION, tuyên bố rằng sản phẩm RM-166 này tuân thủ các yêu cầu cần thiết và các điều khoản của Chỉ Thị số 1999/5/EC.

Bản Công bố Hợp chuẩn có thể được tìm thấy tại địa chỉ http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/.

CE0434

Bản quyền © 2006 Nokia. Bản quyền đã đăng ký bảo bản.

Nghiêm cấm sao chép, chuyển nhượng, phân phối hoặc lưu trữ một phần hay toàn bộ nội dung tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được Nokia cho phép trước bằng văn bản.

Nokia, Nokia Connecting People, Xpress-on, và Pop-Port là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Nokia Corporation. Những sản phẩm hoặc tên công ty khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu hoặc tên thương mại của từng doanh nghiệp.

Nokia tune là nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation.

Bằng sáng chế của Mỹ số 5818437 và các sáng chế đang chờ cấp bằng khác. Bản quyền phần mềm nhập văn bản T9 © 1997-2006. Tegic Communications, Inc. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.



Gồm phần mềm bằng mật mã RSA BSAFE hoặc phần mềm có giao thức an toàn của RSA Security.



Java là nhãn hiệu của Sun Microsystems, Inc.

Sản phẩm này được cấp theo Giấy phép Sáng chế MPEG-4 Visual Patent Portfolio cho (i) việc sử dụng cá nhân và phi thương mại cùng với những thông tin đã được mã hóa bởi người dùng liên quan đến hoạt động cá nhân và phi thương mại, theo Chuẩn MPEG-4 Visual Standard và (ii) sử dụng cùng với các ảnh phim MPEG-4 được cung cấp có giấy phép. Bất kỳ việc sử dụng nào khác được công nhận hoặc được ám chỉ sẽ không được cấp phép. Bạn có thể nhận các thông tin bổ sung liên quan đến các ứng dụng quảng cáo, nội bộ và thương mại từ MPEG LA, LLC. Xem trang <<http://www.mpegla.com>>.

Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia có quyền thay đổi và cải tiến bất kỳ sản phẩm nào được nêu trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.

Điện thoại Nokia này tuân thủ Chỉ Thị số 2002/95/EC về việc hạn chế sử dụng những chất nguy hiểm nhất định trong thiết bị điện và điện tử.

Nokia sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp về việc mất dữ liệu hay thu thập hoặc những thiệt hại khác có tính chất đặc biệt, ngẫu nhiên, tất yếu, hay gián tiếp.

Nội dung của tài liệu này được cung cấp “theo tình trạng hiện tại”. Ngoại trừ do yêu cầu của luật áp dụng liên quan, sẽ không có bất kỳ sự bảo đảm nào được thể hiện rõ ràng hay ngụ ý, bao gồm nhưng không giới hạn các bảo hành thương mại được bao hàm và sử dụng sản phẩm phù hợp với mục đích cụ thể, liên quan đến tính chính xác, độ tin cậy hoặc nội dung của tài liệu này. Nokia có quyền sửa đổi hoặc thu hồi tài liệu này tại bất kỳ thời điểm nào mà không cần thông báo trước.


Tính khả dụng của các sản phẩm riêng biệt có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Xin liên hệ với đại lý Nokia gần nhất.

Điện thoại này có chứa các thành phần, công nghệ hoặc phần mềm tuân thủ theo luật lệ và quy tắc xuất khẩu của Mỹ và các quốc gia khác. Những việc trái với luật pháp bị cấm.

Viết tiếng Việt trên điện thoại di động Nokia

Điện thoại di động Nokia hỗ trợ 2 kiểu viết tiếng Việt khác nhau:

1. Kiểu viết truyền thống.
2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển).
1. Kiểu viết truyền thống:

Để sử dụng kiểu viết truyền thống, bạn cần vào menu *Tùy chọn* > *Ngôn ngữ viết* và chọn tiếng Việt. Kiểu viết truyền thống sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  **Aãã** trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 1.1):

1	2 aããbc	3 dđeeëf
4 ghi	5 jkl	6 mnoôoơ
7 pqrs	8 tuuv	9 wxyz
* / \ ~ .	0	#

Hình 1.1 Kiểu viết truyền thống (Hình chỉ có tính chất minh họa cho vị trí của các chữ cái và dấu câu khi soạn thảo bằng tiếng Việt)

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.

- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên phím * theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã và nặng.


Ví dụ: Để viết chữ Việt, bạn sẽ thực hiện các bước sau:

- Bấm 4 lần phím 8 cho chữ V
- Bấm 3 lần phím 4 cho chữ i
- Bấm 4 lần phím 3 cho chữ ê
- Bấm 5 lần phím * cho dấu nặng (.)
- Bấm 1 lần phím 8 cho chữ t

Lưu ý:

- Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.
- Khi xóa một nguyên âm có dấu, bạn sẽ cần xóa dấu trước sau đó mới đến nguyên âm.
- Khi cần sửa chữa một dấu viết sai, di chuyển dấu nháy đến bên tay phải nguyên âm và bấm phím * để thay đổi dấu.
- Bạn có thể bấm và giữ phím * trong 2 giây để mở menu chọn các biểu tượng/ký tự đặc biệt như trong các ngôn ngữ khác.

- Bạn có thể viết tiếng Việt ngay cả khi giao diện của máy là tiếng Anh hay các ngôn ngữ khác.
2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển):

Để sử dụng kiểu viết tiên đoán từ, bạn cần vào menu **Tùy chọn**, chọn **Ngôn ngữ viết** là tiếng Việt và chọn **Bật tiên đoán**. Kiểu viết tiên đoán từ sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 2.1):

1	2 áâábc	3 ððeéf
4 ghi [?]	5 jkl [~]	6 mnoöor
7 pqrs	8 tuuv	9 wxyz
*	0	#

Hình 2.1 Kiểu viết tiên đoán (Hình chỉ có tính chất minh họa cho vị trí của các chữ cái và dấu câu khi soạn thảo bằng tiếng Việt)

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 6 theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng.

Với sự hỗ trợ của chương trình Từ điển, bạn chỉ cần bấm 1 lần trên phím có mẫu tự cần viết. Từ điển sẽ tiên đoán từ thích hợp với tập hợp các phím được bấm.

Ví dụ: Để viết chữ Việt bạn bấm liên tục các phím 8, 4, 3, 6, 8 mỗi phím một lần.



Lưu ý:

- Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.
- Trong những lần bấm đầu tiên, bạn sẽ thấy màn hình hiển thị những mẫu tự không đúng như bạn mong muốn. Bạn sẽ nhận được từ đúng khi bấm hết tất cả những phím cần thiết.
- Nếu sau khi bấm đủ các phím bạn vẫn không nhận được từ mong muốn, bấm phím * để hiển thị những từ khác tương ứng với tổ hợp phím vừa bấm.
- Nếu thấy dấu ? xuất hiện bên cạnh từ vừa viết, có nghĩa là từ không có trong Từ điển. Bạn sẽ thêm từ mới vào Từ điển bằng cách chọn menu Thêm và sau đó dùng kiểu viết truyền thống để ghi từ mới vào Từ điển.

Mục lục

An toàn cho người sử dụng ...ix	Quay số nhanh..... 9
Giới thiệu điện thoại.....x	Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi..... 9
Các dịch vụ mạng..... xi	Dịch vụ cuộc gọi chờ..... 10
Bộ nhớ dùng chung..... xi	Các tùy chọn trong khi gọi..... 10
Thông tin tổng quát.....xii	4. Viết văn bản.....11
Tổng quan về chức năng..... xii	Cài đặt..... 11
Mã truy cập..... xii	Kiểu nhập văn bản tiên đoán.. 11
Mã bảo vệ..... xii	Viết từ ghép..... 12
Mã PIN..... xii	Kiểu nhập văn bản truyền
Mã PUK..... xiii	thống..... 12
Mật mã chặn cuộc gọi..... xiii	5. Duyệt menu..... 13
Dịch vụ cài đặt cấu hình..... xiii	6. Tin nhắn..... 14
Tải về nội dung và ứng dụng . xiv	Tin nhắn văn bản (SMS)..... 14
Thông tin liên hệ và hỗ trợ	Viết và gửi tin nhắn SMS..... 15
của Nokia..... xiv	Đọc và trả lời tin nhắn SMS.. 15
	Mẫu..... 16
	Tin nhắn đa phương tiện
1. Bắt đầu sử dụng..... 1	(MMS)..... 16
Lắp thẻ SIM và pin..... 1	Viết và gửi tin nhắn MMS..... 16
Sạc pin..... 2	Đọc và trả lời tin nhắn MMS . 18
Bật và tắt điện thoại..... 2	Bộ nhớ đầy..... 18
Cài thời gian, múi giờ,	Các thư mục..... 19
và ngày..... 3	Bưu thiếp..... 19
Dịch vụ cấm và chạy..... 3	Gửi bưu thiếp..... 19
Ăng-ten..... 3	Tin nhắn nhấp nháy..... 20
Dây đeo cổ tay..... 4	Viết một tin nhắn nhấp
	nháy..... 20
	Nhận một tin nhắn nhấp
2. Điện thoại của bạn.....5	nháy..... 20
Các phím và bộ phận..... 5	Tin nhắn âm thanh
Chế độ chờ..... 6	Nokia Xpress..... 20
Danh sách phím tắt riêng..... 6	Tạo và gửi tin nhắn âm
Các phím tắt ở chế độ chờ..... 6	thanh..... 20
Tiết kiệm năng lượng..... 7	Nhận tin nhắn âm thanh..... 21
Các chỉ báo..... 7	Tin nhắn trò chuyện (IM)..... 21
Khóa bàn phím (bảo vệ phím)... 8	
3. Các chức năng gọi điện.....9	
Thực hiện cuộc gọi..... 9	

Truy cập menu IM.....	21	Danh thiếp.....	33
Kết nối với dịch vụ IM.....	22	Dịch vụ Presence.....	33
Bắt đầu một phiên IM.....	22	Tên thuê bao.....	34
Chấp nhận hoặc từ chối lời mời.....	23	Thêm số liên lạc vào các tên thuê bao.....	34
Đọc một tin nhắn trò chuyện vừa nhận.....	23	Xem các tên thuê bao.....	34
Tham gia cuộc trò chuyện ...	23	Xóa thuê bao liên lạc.....	35
Chỉnh sửa tính khả dụng của bạn.....	24	Cài đặt.....	35
Các số liên lạc dùng cho IM.....	24	Nhóm.....	35
Khóa và mở khóa các tin nhắn.....	24	Lệnh thoại.....	35
Nhóm.....	25	Thêm và quản lý các khẩu lệnh.....	36
Ứng dụng E-mail.....	25	Gọi điện bằng khẩu lệnh.....	36
Viết và gửi e-mail.....	26	Quay số nhanh.....	37
Tái e-mail về.....	26	Số thông tin, số dịch vụ và số máy riêng.....	37
Đọc và trả lời e-mail.....	26	8. Nhật ký điện thoại..... 38	
Thư mục hộp thư đến và thư mục khác.....	27	Danh sách các cuộc gọi gắn đây.....	38
Xóa các tin nhắn e-mail.....	27	Bộ đếm cước và bộ tính giờ....	38
Tin nhắn thoại.....	27	9. Cài đặt..... 39	
Tin thông báo.....	27	Cấu hình.....	39
Lệnh dịch vụ.....	27	Chủ đề.....	39
Xóa tin nhắn.....	28	Âm thanh.....	39
Cài đặt tin nhắn.....	28	Phím tắt riêng.....	40
Vấn bản và e-mail SMS.....	28	Màn hình.....	40
Multimedia.....	28	Cài đặt ngày giờ.....	41
E-mail.....	29	Gọi.....	41
Cỡ chữ và ký hiệu vui.....	30	Điện thoại.....	42
Bộ đếm tin nhắn.....	30	Kết nối.....	43
7. Danh bạ..... 31		Hồng ngoại.....	43
Tìm kiếm số liên lạc.....	31	Dữ liệu gói (EGPRS).....	44
Lưu tên và số điện thoại.....	31	Phụ kiện.....	44
Lưu số điện thoại, mục hoặc hình ảnh.....	31	Cấu hình.....	45
Sao chép số liên lạc.....	32	Bảo mật.....	46
Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc...	32	Khôi phục cài đặt gốc.....	46
Xóa số liên lạc hoặc chi tiết số liên lạc.....	32		

10. Menu nhà điều hành	47	15. Push to talk	60
11. Bộ sưu tập	48	Menu Bộ đàm	60
12. Phương tiện	49	Kết nối và ngắt kết nối PTT	61
Camera	49	Thực hiện và nhận cuộc	
Chụp ảnh.....	49	gọi PTT	61
Quay một đoạn phim.....	49	Gọi đi sử dụng dịch vụ	
Đài FM	49	PTT	61
Lưu lại các kênh radio	50	Thực hiện một cuộc	
Nghe radio.....	50	gọi kênh.....	62
Máy ghi âm	51	Thực hiện cuộc gọi	
Ghi âm.....	51	cá nhân	62
Danh sách các cuộc		Nhận cuộc gọi PTT	63
ghi âm	51	Các yêu cầu gọi lại	63
13. Sắp xếp	52	Gửi yêu cầu gọi lại.....	63
Báo thức.....	52	Trả lời cho yêu cầu gọi lại	64
Ngừng báo.....	52	Lưu người gửi yêu cầu	
Lịch	52	gọi lại.....	64
Tạo một ghi chú lịch	53	Thêm số liên lạc cá nhân.....	64
Ấm báo ghi chú	53	Tạo và thiết lập kênh	65
Công việc.....	53	Thêm kênh	65
Ghi chú	54	Nhận lời mời	66
Đồng bộ hóa	54	Cài đặt PTT.....	66
Đồng bộ hóa server.....	54	16. Web	68
Cài đặt đồng bộ	55	Thiết lập trình duyệt	68
Đồng bộ từ một máy PC		Kết nối với dịch vụ.....	68
tương thích.....	55	Các trang trình duyệt	69
Máy tính	55	Trình duyệt bằng các	
Đồng hồ bấm giờ	56	phím của điện thoại	69
Bộ báo giờ.....	56	Các tùy chọn trong khi	
14. Các ứng dụng	58	trình duyệt	69
Trò chơi.....	58	Gọi trực tiếp.....	70
Tải trò chơi	58	Cài đặt hiển thị.....	70
Cài đặt trò chơi	58	Cookie.....	70
Bộ ứng dụng	58	Các script trong kết nối	
Các tùy chọn ứng dụng		bảo mật.....	71
khác.....	58	Chỉ mục.....	71
Tải một ứng dụng	59	Nhận chỉ mục	71
		Tải tập tin về	71
		Hộp tin dịch vụ	72
		Cài đặt hộp tin dịch vụ.....	72
		Bộ nhớ cache.....	72

Bảo mật trình duyệt	73	Từ mục.....	89
Mô-đun an toàn.....	73		
Chứng chỉ.....	74		
Chữ ký kỹ thuật số	74		
Thông tin định vị.....	75		
17. Dịch vụ SIM	76		
18. Kết nối với máy PC.....	77		
Bộ PC Suite	77		
Dữ liệu gói, HSCSD và CSD.....	77		
Các ứng dụng truyền thông dữ liệu.....	77		
19. Các phụ kiện chính			
hãng.....	78		
Pin	78		
Bộ sạc	79		
Bộ sạc gọn nhẹ AC-3.....	79		
Âm thanh.....	79		
Tai nghe Nokia HS-5	79		
20. Thông tin về pin.....	80		
Sạc và Xả pin	80		
Hướng dẫn xác nhận hợp chuẩn pin Nokia.....	80		
21. Giữ gìn và Bảo trì.....	83		
22. Thông tin bổ sung về			
sự an toàn	84		
Môi trường hoạt động	84		
Thiết bị y tế.....	84		
Xe cộ	85		
Môi trường có khả năng gây nổ.....	86		
Cuộc gọi khẩn cấp.....	86		
Thông tin về chứng nhận (SAR).....	87		

An toàn cho người sử dụng

Dưới đây là những hướng dẫn đơn giản và dễ hiểu. Việc không tuân theo các quy tắc này có thể gây nguy hiểm hoặc bị xem là phạm pháp. Đọc sách hướng dẫn sử dụng đầy đủ để biết thêm thông tin.



BẬT MÁY AN TOÀN

Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.



AN TOÀN GIAO THÔNG LÀ TRÊN HẾT

Nên tuân thủ các quy định của địa phương. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe. Điều quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.



NHIỄU SÓNG

Tất cả các điện thoại vô tuyến đều có thể gây nhiễu sóng làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI TRONG BỆNH VIỆN

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Tắt điện thoại khi ở gần các thiết bị y tế.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI TRÊN MÁY BAY

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Các thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu liên lạc trên máy bay.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI ĐANG TIẾP NHIÊN LIỆU

Không nên sử dụng điện thoại tại trạm tiếp nhiên liệu. Không nên sử dụng điện thoại gần nơi có nhiên liệu hoặc hóa chất.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở GẦN NƠI CÓ PHÁT NỔ

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Không nên sử dụng điện thoại nơi đang có phát nổ.



SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI ĐÚNG CÁCH

Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí thông thường như được hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn sử dụng điện thoại. Không nên chạm vào ăng-ten khi không cần thiết.



SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÓ CHẤT LƯỢNG

Chỉ những nhân viên có đủ khả năng chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa điện thoại.



PHỤ KIỆN VÀ PIN

Chỉ sử dụng phụ kiện cài tiến và pin đã kiểm duyệt. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CHỐNG VỠ NƯỚC

Điện thoại này không thể chống vỡ nước. Nên giữ điện thoại thật khô.



DỰ PHÒNG

Luôn nhớ lưu dự phòng hoặc giữ lại bản viết tay tất cả thông tin quan trọng được lưu trong điện thoại.



KẾT NỐI VỚI CÁC THIẾT BỊ KHÁC

Khi kết nối điện thoại với bất kỳ thiết bị nào, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết những hướng dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CÁC CUỘC GỌI KHẨN CẤP

Bảo đảm điện thoại đã được bật và đang trong trạng thái hoạt động. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và trở về màn hình bắt đầu. Nhập số điện thoại khẩn cấp rồi bấm phím đàm thoại. Cho biết nơi bạn đang ở. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

■ Giới thiệu điện thoại

Điện thoại vô tuyến mô tả trong sách hướng dẫn sử dụng này được phép sử dụng trên mạng gồm các băng tần EGSM 900, GSM 1800 và GSM 1900. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về mạng.

Khi sử dụng những tính năng của thiết bị này, hãy tuân thủ pháp luật và tôn trọng sự riêng tư và những quyền hợp pháp của người khác.



Cảnh báo: Bạn phải bật điện thoại để sử dụng các chức năng của nó, ngoại trừ chức năng báo thức. Không nên bật điện thoại nếu có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

■ Các dịch vụ mạng

Để sử dụng điện thoại, bạn phải có dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến cung cấp. Nhiều chức năng trên điện thoại phụ thuộc vào các chức năng trên mạng vô tuyến để hoạt động. Các dịch vụ mạng này không có sẵn trên tất cả các mạng và bạn phải thỏa thuận với nhà cung cấp dịch vụ trước khi bạn có thể sử dụng các dịch vụ mạng.

Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp thêm cho bạn các thông tin hướng dẫn sử dụng và mức phí sẽ được áp dụng khi sử dụng các dịch vụ mạng này. Một số mạng có thể có các hạn chế ảnh hưởng đến cách sử dụng các dịch vụ mạng. Ví dụ, một số mạng có thể không hỗ trợ tất cả ký tự và dịch vụ tùy thuộc ngôn ngữ.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể yêu cầu bạn ngưng sử dụng hoặc tắt một số chức năng trong điện thoại của bạn. Nếu vậy, các chức năng này sẽ không hiển thị trên menu của điện thoại. Điện thoại của bạn cũng được cấu hình đặc biệt dành cho nhà cung cấp mạng. Cấu hình này có thể làm thay đổi tên menu, thứ tự menu và các biểu tượng. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin.

Điện thoại này hỗ trợ giao thức WAP 2.0 (HTTP và SSL) hoạt động trên nền giao thức TCP/IP. Một số tính năng của điện thoại, ví dụ như tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, tin nhắn âm thanh,

tin nhắn trò chuyện, e-mail, công nghệ liên lạc cải tiến presence, các dịch vụ Internet di động, tải về nội dung và ứng dụng, và đồng bộ hóa với server Internet từ xa yêu cầu mạng phải hỗ trợ các công nghệ này.

■ Bộ nhớ dùng chung

Điện thoại có hai bộ nhớ. Các tính năng sau đây có thể sử dụng chung bộ nhớ đầu tiên: danh bạ, tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện (nhưng không có tập tin đính kèm), tin nhắn âm thanh, tin nhắn trò chuyện, nhóm, lệnh thoại, lịch và công việc. Bộ nhớ dùng chung thứ hai được sử dụng bởi các tập tin được lưu trong **Bộ sưu tập**, các tập tin đính kèm trong tin nhắn đa phương tiện, e-mail và các ứng dụng Java™. Việc sử dụng bất kỳ tính năng nào cũng có thể làm giảm bộ nhớ dành cho các tính năng dùng chung bộ nhớ. Ví dụ lưu nhiều ứng dụng Java sẽ chiếm hết bộ nhớ dùng chung. Điện thoại sẽ hiển thị thông báo bộ nhớ đầy khi bạn cố sử dụng một tính năng của bộ nhớ dùng chung. Trong trường hợp này, bạn hãy xóa một số mục hoặc thông tin đã lưu trong bộ nhớ dùng chung trước khi tiếp tục lưu. Một số tính năng như tin nhắn văn bản có thể có dung lượng bộ nhớ nhất định dành riêng cho chúng để chia sẻ bộ nhớ với các tính năng khác.

Thông tin tổng quát

■ Tổng quan về chức năng

Điện thoại của bạn cung cấp nhiều chức năng tiện lợi cho việc sử dụng hàng ngày, chẳng hạn như lịch, đồng hồ, báo thức, đài FM và camera tích hợp. Điện thoại của bạn cũng hỗ trợ các chức năng sau:

- Tốc độ truyền dữ liệu cải tiến dành cho GSM (EDGE). Xem phần “[Dữ liệu gói \(EGPRS\)](#)”, trên trang 44.
- Trình duyệt ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản mở rộng (XHTML). Xem phần “[Web](#)”, trên trang 68.
- Nhắn tin âm thanh Xem phần “[Tin nhắn âm thanh Nokia Xpress](#)”, trên trang 20.
- Trò chuyện. Xem phần “[Tin nhắn trò chuyện \(IM\)](#)”, trên trang 21.
- Ứng dụng E-mail. Xem phần “[Ứng dụng E-mail](#)”, trên trang 25.
- Bộ đàm. Xem phần “[Push to talk](#)”, trên trang 60.
- Liên lạc Presence. Xem phần “[Dịch vụ Presence](#)”, trên trang 33.

- Java 2 Platform, Micro Edition (J2ME™). Xem phần “[Các ứng dụng](#)”, trên trang 58.
- Đồng bộ và truyền tập tin bằng bộ PC Suite. Xem phần “[Bộ PC Suite](#)”, trên trang 77.

■ Mã truy cập

Mã bảo vệ

Mã bảo vệ (5 đến 10 chữ số) giúp bảo vệ điện thoại không bị sử dụng trái phép. Mã được cài sẵn là 12345. Để thay đổi mã và để cài điện thoại hỏi mã, xem phần “[Bảo mật](#)”, trên trang 46.

Mã PIN

Mã số nhận diện cá nhân (PIN) và mã số nhận diện cá nhân vạn năng (UPIN) (4 đến 8 số) giúp bảo vệ thẻ SIM của bạn không bị sử dụng trái phép. Xem phần “[Bảo mật](#)”, trên trang 46.

Mã PIN 2 (4 đến 8 số) có thể được cung cấp cùng với thẻ SIM và được yêu cầu cho một số chức năng.

Bạn cần có mã PIN mô-đun để truy cập thông tin trong mô-đun

bảo mật. Xem phần “[Mô-dun an toàn](#)”, trên trang 73.

Bạn cần có mã PIN ký tên cho chủ kỹ thuật số. Xem phần “[Chữ kỹ thuật số](#)”, trên trang 74.

Mã PUK

Mã số mở khóa cá nhân (PUK) và mã số mở khóa cá nhân vạn năng (UPUK) (8 số) được yêu cầu để thay đổi mã PIN và mã UPIN bị khóa. Mã PUK2 (8 số) được yêu cầu khi đổi mã PIN2 bị khóa.

Nếu không được cấp cùng với thẻ SIM, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ tại địa phương để được cấp các mã này.

Mật mã chặn cuộc gọi

Mật mã chặn cuộc gọi (4 chữ số) được yêu cầu khi sử dụng [Dịch vụ chặn cuộc gọi](#). Xem phần “[Bảo mật](#)”, trên trang 46.

■ Dịch vụ cài đặt cấu hình

Để sử dụng một số dịch vụ mạng, chẳng hạn như dịch vụ Internet di động, tin nhắn đa phương tiện MMS, tin nhắn thoại Nokia Xpress, hay đồng bộ hóa trên server Internet từ xa, điện thoại của bạn cần phải được đặt cấu hình một cách chính xác. Bạn có thể nhận các thông số cài đặt trực tiếp dưới

dạng tin nhắn cấu hình. Bạn cần lưu các thông số này vào điện thoại sau khi nhận được. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp một mã PIN để lưu cài đặt này. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng của các thông số cài đặt, liên hệ với nhà điều hành mạng, nhà cung cấp dịch vụ, đại lý Nokia được ủy quyền gần nhất hoặc vào vùng hỗ trợ trên trang web của Nokia www.nokia-asia.com/6070/support.

Khi bạn nhận được tin nhắn cấu hình, thông báo [Đã nhận cài đặt cấu hình](#) sẽ hiển thị.

Để lưu các cài đặt, chọn **Hiển thị > Lưu lại**. Nếu điện thoại yêu cầu [Nhập mã PIN](#), nhập mã PIN cho các cài đặt này vào, và chọn **OK**. Để có mã PIN, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ đã cung cấp các cài đặt. Nếu chưa có cài đặt nào được lưu, các cài đặt này sẽ được lưu và dùng làm cài đặt cấu hình mặc định. Nếu không, điện thoại sẽ hỏi [Kích hoạt cài đặt cấu hình đã lưu?](#).

Để loại bỏ cài đặt nhận được, chọn **Thoát** hoặc **Hiển thị > Loại bỏ**.

Để chỉnh sửa cài đặt, xem phần “[Cấu hình](#)”, trên trang 45.

■ Tải về nội dung và ứng dụng

Bạn có thể tải nội dung mới (ví dụ như các chủ đề) về điện thoại (dịch vụ mạng). Chọn chức năng tải về (ví dụ trong menu *Bộ sưu tập*). Để truy cập chức năng tải về, hãy xem những mô tả về menu tương ứng. Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.



Chú ý: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng an toàn và bảo mật đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

■ Thông tin liên hệ và hỗ trợ của Nokia

Để có phiên bản mới nhất của hướng dẫn này, các chương trình tải từ mạng, các dịch vụ và thông tin bổ sung liên quan đến sản phẩm Nokia, vui lòng truy cập trang www.nokia-asia.com/6070/support hoặc trang web Nokia tại địa phương. Bạn cũng có thể tải xuống miễn phí các cài đặt cấu hình như là MMS, GPRS, e-mail, và các dịch vụ khác cho kiểu điện thoại của bạn tại www.nokia-asia.com/phonesettings.

Nếu bạn vẫn cần trợ giúp, vui lòng tới trang www.nokia-asia.com/contactus.

Để kiểm tra trung tâm chăm sóc khách hàng Nokia gần nhất cho các dịch vụ bảo trì, bạn có thể truy cập www.nokia-asia.com/repair.

